

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57 /2019/HS-ST
Ngày 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Bá Long và Ông: Trần Hữu Thắng

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 16/10/2019, đối với bị cáo;

Lê Xuân M sinh năm 1988 sinh tại xã C, huyện S tỉnh H; Nơi cư trú: Số nhà 159, phố D, thị trấn S, huyện S, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C sinh năm 1956; vợ: Vi Thị Thanh T sinh năm 1990; con: có hai con nhỏ sinh năm 2015 lớn sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: Ngày 30/12/2016 bị Công an huyện S xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; nhân thân án tích ngày 07/8/2008 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Đào ngũ”; Ngày 27/12/2012 bị TAND xã A, tỉnh D xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đều đã được xóa; ngày 07/08/2019 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam là 05/6/2019 hiện đang chấp hành án (có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại: Trung tâm huyện S Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu H Sinh năm 1982 Giám đốc Trung tâm huyện S.

Nơi cư trú: Thôn Thị T, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Quang T sinh năm 1990 (là người làm chứng)

Nơi cư trú: Số nhà 11, phố P, thị trấn S, huyện S-Thanh Hóa. (vắng mặt).

2. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1938

Nơi cư trú: Số nhà 13, phố P, thị trấn S, huyện S-Tỉnh H. (vắng mặt).

3. Anh Vũ Trọng L, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Xóm 2, xã C, huyện S –Tỉnh H. (vắng mặt)

*Người làm chứng:

1. Anh Trần Hữu T, sinh năm 1973,

Nơi cư trú: Số nhà 13, phố P, thị trấn S, huyện S-Thanh Hóa. (vắng mặt).

2. Anh Hà Quang Th sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số nhà 11, phố P, thị trấn S, huyện S-Tỉnh H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/05/2019, Lê Xuân M sinh năm 1988, ở số nhà 159, phố D, thị trấn S, huyện S đi bộ từ nhà đến Trung tâm, huyện S, mục đích trộm cắp, khi đi qua phòng học pháp luật giao thông đường bộ thấy cửa phòng khóa, nhưng cánh cửa nứt M nhìn qua khe cửa thấy có 02 chiếc ti vi loại 32 inch treo trên tường. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, M đã đi bộ lại phía nhà thờ Giáo xứ N rồi trèo tường vào Trung tâm đi đến phòng học có ti vi dùng tay kéo mảnh gỗ ra phía ngoài rồi nghiêng mình chui vào phòng. M kéo bàn học sát tường rồi đứng lên bàn dùng tay rút phích cắm điện, nâng từng chiếc ti vi ra khỏi giá đỡ đặt xuống bàn, M nhìn sang góc tường bên trái thấy chiếc đầu ghi hình nên tiếp tục kéo ghế sát lại rồi đứng lên bàn gỡ đầu ghi hình đặt xuống cùng với hai chiếc ti vi. M đưa ti vi và đầu thu ra ngoài qua khe cửa rồi chui ra và lắp mảnh gỗ lại như ban đầu. M ôm ti vi đi lại hướng nhà vệ sinh của Trung tâm nhẩy qua tường đi theo hướng nhà thờ vào nhà anh Trần Hữu T, sinh năm 1973, phố P, thị trấn S hỏi bán nhưng anh T không mua. M quay lại thấy anh Hà Quang Th, sinh năm 1990 đang sửa đồ ở sân, M nói “em có mua ti vi không” anh Th hỏi “Anh lấy ở đâu”, M trả lời “Anh lấy đâu không cần biết”, có bạn anh nhờ bán” giá 2.000.000đ, nhưng anh Th trả 1.000.000đ, M đồng ý và nói “Mày cho anh thêm 200.000đ nữa

anh lấy quả hàng”. Anh Th đồng ý và đưa cho M 1.200.000đ. M cầm tiền và quay lại Trung tâm lấy ti vi và đầu ghi hình còn lại mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 10 giờ ngày 30/5/2019 M đến quán cắt tóc của anh Vũ Trọng L, sinh năm 1996 ở số nhà 03, phố G, thị trấn S nói với anh L” Nhà có đầu ghi hình gắn với ti vi có mua không”, anh L nói “không mua”, đến khoảng 15 giờ cùng ngày M cầm đầu ghi hình đến cho anh L xem và nói là của nhà với giá 500.000đ nhưng anh L chỉ đồng ý mua giá 200.000đ, M đồng ý cầm tiền rồi đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2019 M tiếp tục ôm ti vi vào nhà anh Trần Hữu T để bán thì gặp bà Thiệu Thị L ở nhà một mình, M thống nhất bán cho bà L 1.000.000đ bán xong M đã dùng số tiền đó mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện S kết luận: 02 chiếc ti vi màu màn chín, số model: 32LN5120-TC trị giá 3.000.000đ và 01 đầu ghi hình màu đen nhãn hiệu Vantech VT4800S SCH Full 960H trị giá 150.000đ.

Đại diện bị hại ông Lê Hữu H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hà Quang Th, bà Trịnh Thị L, và anh Vũ Trọng L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Ngày 24/07/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S đã trả lại 02 chiếc ti vi màu màn chín, số model: 32LN5120-TC và 01 đầu ghi hình màu đen nhãn hiệu Vantech VT4800S SCH Full 960H cho Đại diện bị hại là ông Lê Hữu H, ông H không có yêu cầu gì thêm.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, Lê Xuân M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh H đã truy tố Lê Xuân M về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Lê Xuân M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 56 BLHS xử phạt Lê Xuân M từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 38/2019/HSST của Tòa án

nhân dân huyện Triệu S xử ngày 07/8/2019 hình phạt 9 (chín) tháng tù giam từ ngày 05/06/2019.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là con nghiện, không có nghề ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu. Do không có yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu nên miễn xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra được cái sai của mình xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo khoảng 14 giờ ngày 29/05/2019, Lê Xuân M đi bộ từ nhà đến Trung tâm, huyện S, mục đích trộm cắp, khi đi qua phòng học pháp luật giao thông đường bộ thấy cửa phòng khóa, nhưng cánh cửa nứt M nhìn qua khe cửa thấy có 02 chiếc ti vi loại LG 32 inch treo trên tường. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, M đã đi bộ lại phía nhà thờ Giáo xứ N rồi trèo tường vào Trung tâm đi đến phòng học có ti vi dùng tay kéo mảnh gỗ ra phía ngoài rồi nghiêng mình chui vào phòng. M kéo bàn học sát tường rồi đứng lên bàn dùng tay rút phích cắm điện, nâng từng chiếc ti vi ra khỏi giá đỡ đặt xuống bàn, M nhìn sang góc tường bên trái thấy chiếc đầu ghi hình nên tiếp tục kéo ghế sát lại rồi đứng lên bàn gỡ đầu ghi hình đặt xuống cùng với hai chiếc ti vi. M đưa ti vi và đầu thu ra ngoài qua khe cửa rồi chui ra và lắp mảnh gỗ lại như ban đầu. M đã bán một chiếc ti vi cho anh Hà Quang Th được 1.200.000đ; bán đầu ghi hình cho anh Vũ Trọng L được 200.000đ và bán ti vi cho bà Thiều Thị L được 1.000.000đ bán xong M đã dùng số tiền đó mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện S kết luận: 02 chiếc ti vi màu màn chín số model: 32LN5120-TC trị giá 3.000.000đ và 01 đầu ghi hình màu đen nhãn hiệu VantechVT 4800S SCh Full 960H trị giá 150.000đ. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp là 3.150.000đ (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, giấy báo cáo của đại diện bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Xuân M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo. Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là muốn có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu dùng cá nhân nhưng không chịu khó lao động nên đi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tiền án không; tiền sự: có 01 vào ngày 30/12/2016 bị Công an huyện S xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; nhân thân án tích 2008 bị TAND tỉnh H xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Đào ngũ”; năm 2012 bị TAND tỉnh D xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đều đã được xóa; ngày 07/08/2019 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” cần phải tổng hợp hình phạt theo Điều 56 BLHS; bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, cần phải xử phạt tù bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Bị cáo trộm cắp tài sản mục đích là để tiêu sài cá nhân; hoàn cảnh gia đình đầu khó khăn; bản thân là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Hà Quang Th, bà Trịnh Thị L, và anh Vũ Trọng L quá trình điều tra xác định không biết nguồn gốc tài sản trên là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về bồi thường thiệt hại: Đại diện bị hại ông Lê Hữu H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hà Quang Th, bà Trịnh Thị L, và anh Vũ Trọng L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoặc trả lại số tiền đã mua với bị cáo và không yêu cầu gì thêm đây là dân sự, là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về phần dân sự và mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo, là phù hợp, có căn cứ đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản gồm: Ngày 24/07/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S đã trả lại 02 chiếc ti vi màu màn chín, số model: 32LN5120-TC và 01 đầu ghi hình màu đen nhãn hiệu Vantech VT4800S SCH Full 960H cho Đại diện bị hại là ông Lê Hữu H, ông H không có yêu cầu gì thêm Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 BLHS.

Tuyên bố bị cáo: Lê Xuân M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Lê Xuân M 12 (mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 9 (chín) tháng tù của bản án số 38/2019/HSST ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (hai mươi một) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 27/4/2019 của bản án trước. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 05/06/2019.

Về bồi thường thiệt hại: Không buộc bị cáo bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Xuân M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2019.

Đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện S;
- UBND thị trấn, huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện S;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện S;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long